

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HSST

Ngày: 18/5/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Huyền

Bà Phan Thị Huyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/HSST ngày 26/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Đức Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 6 năm 2001 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 1B Kh, xã Sỷ, huyện B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nông Đức Kh và bà Nông Thị N; chung sống như vợ chồng với chị Triệu Thị Qu ; con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 28/12/2020, bị Công an huyện B1, tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Ngày 29/01/2019 bị Công an huyện B1 xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 15/01/2021, hiện nay đang tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, tại tổ 12, phường Ng, thành phố B2, tỉnh B, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an

tỉnh B bắt quả tang Nông Đức Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ: 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có 04 (bốn) túi nilon trong suốt, miệng túi có viền màu xanh, bên trong mỗi túi đều chứa chất màu trắng dạng cục tại túi quần phía dưới bên trái Nông Đức Th đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng, đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nông Đức Th tại thôn 1B Kh, xã S, huyện B1, tỉnh B. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy

Nông Đức Th khai nhận: Toàn bộ số chất bột màu trắng dạng cục trong có 04 (bốn) túi nilon Cơ quan điều tra thu giữ tại túi quần phía dưới bên trái Nông Đức Th là ma túy loại Heroine của Th tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy Nông Đức Th khai:

Khoảng 08 giờ ngày 07/01/2021, Th bắt xe ô tô khách từ thành phố B2, tỉnh B đi đến thị xã Ph, tỉnh Th để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì đến thị xã Ph, tại đây Th đã gặp và trao đổi rồi hỏi mua trực tiếp của một người phụ nữ không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) ma túy loại Heroine thì được người này đưa cho một 01 (một) túi nilon trong suốt, miệng túi có viền màu đỏ, bên trong có 04 (bốn) túi nilon trong suốt miệng túi có viền màu xanh chứa ma túy loại Heroine. Sau khi mua bán xong ma túy người phụ nữ đi đâu Th không biết, còn Thành cất gói ma túy vào trong túi quần rồi bắt xe ô tô khách về đến khu vực tổ 12, phường Ng, thành phố B2, tỉnh B thì bị tổ công tác Công an tỉnh B bắt quả tang và thu giữ gói ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Đức Th trong phong bì ký hiệu T1 có tổng khối lượng là 0,873g (không phẩy tám bảy ba gam), sau khi cân niêm phong vào phong bì ký hiệu H1 gửi trưng cầu giám định. Phong bì và giấy gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu H2.

Tại kết luận giám định số 34/KTHS-MT ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: “Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,873g (không phẩy tám bảy ba gam)”. Sau giám định mẫu chất còn lại được niêm phong trong phong bì T34 hoàn trả lại.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTP ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nông Đức Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nông Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 13 đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T34 và 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu H2. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nông Đức Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 07/01/2021, tại tổ 12, phường Ng, thành phố B2, tỉnh B, tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an

tỉnh B bắt quả tang Nông Đức Th đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,873g (không phải tám bảy ba gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân thân xấu. Ngày 29/01/2019 bị Công an huyện B1, tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Có 01 tiền sự, ngày 28/12/2020 bị Công an huyện B1 xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là Nông Đức Nh bà nội là Hoàng Thị B là cán bộ tiền khởi nghĩa, thanh niên xung phong có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T34, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Nông Đức Th tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 02 (hai) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu H2, mặt sau phong bì có 02 (hai) dòng chữ “Nông Đức Th”, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ”, 01 (một) dòng chữ “Nông Thị Qu”, 01 (một) chữ “Th”, có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 01 (một) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn;

Tất cả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng, có số IMEI 1: 357337070343046 và số IMEI 2: 357338070343044, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 03822329xx là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

* Trong vụ án này còn có người phụ nữ đã bán ma túy cho Nông Đức Th, do Th không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nông Đức Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Đức Th 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 07/01/2021 đến ngày 15/01/2021.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T34, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ: Nông Đức Th tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 02 (hai) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu H2, mặt sau phong bì có 02 (hai) dòng chữ “Nông Đức Th”, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ”, 01 (một) dòng chữ “Nông Thị Qu”, 01 (một) chữ “Th”, có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 01 (một) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nông Đức Th 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, mặt trước màu đen, mặt sau màu vàng, có số IMEI 1: 357337070343046 và số IMEI 2: 357338070343044, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 03822329xx.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nông Đức Th phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương